

Bài 21

ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH THÂN MỀM

I- ĐẶC ĐIỂM CHUNG

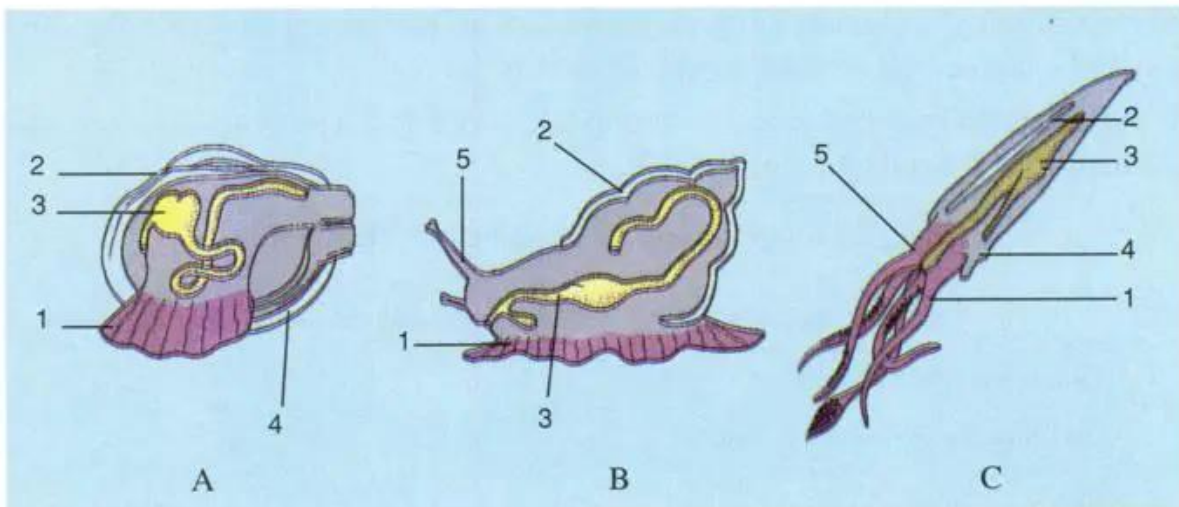
■ Ngành Thân mềm có số loài rất lớn, sai khác nhau :

– *Về kích thước.* Ốc nước ngọt (ốc gạo, ốc rạ...) chỉ nặng khoảng vài chục gam nhưng loài bạch tuộc Đại Tây Dương nặng tới 1 tấn.

– *Về môi trường.* Chúng phân bố ở độ cao hàng trăm mét (các loài ốc sên) đến các ao, hồ, sông, suối và biển cả, có loài ở dưới đáy biển sâu.

– *Về tập tính.* Chúng có hình thức sống : vùi lấp (traï, sò, ngao, ngán...) đến lối sống bò chậm chạp (các loài ốc), tới cách di chuyển tốc độ nhanh (như mực nang, mực ống).

Tuy thích nghi rộng như vậy, nhưng cấu tạo cơ thể thân mềm vẫn có các đặc điểm chung (hình 21.A, B, C).



Hình 21. Sơ đồ cấu tạo chung của đại diện thân mềm

A – Trai ; B – Ốc sên ; C – Mực

1. Chân ; 2. Vỏ (hay mai) đá vôi ; 3. Ống tiêu hoá ; 4. Khoang áo ; 5. Đầu.

▼ – Quan sát hình 21, thảo luận rồi đánh dấu (✓) và điền cụm từ gợi ý vào bảng 1 cho phù hợp :

Bảng 1. Đặc điểm chung của ngành Thân mềm

STT	Các đặc điểm Đại diện	Nơi sống	Lối sống	Kiểu vỏ đá vôi	Đặc điểm cơ thể			Khoang áo phát triển
					Thân mềm	Không phân đốt	Phân đốt	
1	Trai sông							
2	Sò							
3	Ốc sên							
4	Ốc vặn							
5	Mực							
	Cụm từ và kí hiệu gợi ý	- Ở cạn, biển - Ở nước ngọt - Ở nước lợ	- Vùi lấp - Bò chậm chạp - Bơi nhanh	- 1 vỏ xoắn ốc - 2 mảnh vỏ - Vỏ tiêu giảm	✓	✓	✓	✓

- Thảo luận và rút ra đặc điểm chung của ngành Thân mềm.

II - VAI TRÒ

■ Hầu như tất cả các loài thân mềm đều được sử dụng làm thức ăn, không chỉ cho người mà còn cho các động vật khác. Một số loài có giá trị xuất khẩu cao. Tuy thế cũng có một số thân mềm có hại đáng kể.

▼ Hãy dựa vào kiến thức trong cả chương, liên hệ đến địa phương, chọn tên các đại diện thân mềm để ghi vào bảng 2.

Bảng 2. Ý nghĩa thực tiễn của ngành Thân mềm

STT	Ý nghĩa thực tiễn	Tên đại diện thân mềm có ở địa phương
1	Làm thực phẩm cho người	
2	Làm thức ăn cho động vật khác	
3	Làm đồ trang sức	
4	Làm vật trang trí	
5	Làm sạch môi trường nước	
6	Có hại cho cây trồng	
7	Làm vật chủ trung gian truyền bệnh giun sán	
8	Có giá trị xuất khẩu	
9	Có giá trị về mặt địa chất	

Trai, sò, ốc sên, ốc vặn, ngao, hến, mực... có môi trường sống và lối sống rất khác nhau nhưng cơ thể đều có đặc điểm chung là : thân mềm, không phân đốt, có vỏ đá vôi, có khoang áo, hệ tiêu hoá phân hoá và cơ quan di chuyển thường đơn giản. Riêng mực, bạch tuộc thích nghi với lối săn mồi và di chuyển tích cực nên vỏ tiêu giảm và cơ quan di chuyển phát triển. Trừ một số thân mềm có hại, còn hầu hết chúng đều có lợi về nhiều mặt.

Câu hỏi ?

1. Vì sao lại xếp mực bơi nhanh cùng ngành với ốc sên bò chậm chạp ?
2. Ở các chợ địa phương em có các loài thân mềm nào được bán làm thực phẩm ? Loài nào có giá trị xuất khẩu ?
3. Ý nghĩa thực tiễn của vỏ thân mềm ?

Em có biết ?

- Mắt mực về cấu tạo có các đặc điểm : cầu mắt lớn, có đủ các yếu tố thần kinh và cấu tạo quang học (màng sừng, thể thủy tinh...), có khả năng điều chỉnh vị trí của thể thủy tinh để nhìn xa gần.

Điều đáng chú ý là số lượng tế bào thị giác ở mắt chúng rất lớn, khiến mắt chúng rất tinh, nhìn rõ các con mồi và kẻ thù. Chẳng hạn :

+ Ở mắt mực nang có 105 000 tế bào thụ cảm thị giác trên 1mm^2

+ Ở mắt mực ống hay mực thẻ có 165 000 tế bào thị giác trên 1mm^2

Đây là sự thích nghi với lối sống săn mồi và tự vệ.

- Từ lâu người ta biết ở biển sâu có loài bạch tuộc khổng lồ. Chúng là kẻ thù không đội trời chung của cá nhà táng. Cho mãi đến năm 1877, người ta mới gặp một xác chết loài bạch tuộc ấy dạt vào ven bờ Đại Tây Dương. Con bạch tuộc này dài 18m (kể cả tua miệng), mắt có đường kính 30cm, giác ở tua miệng to bằng chiếc mũ và cả cơ thể nặng tới 1 tấn, nặng nhất trong số các loài động vật không xương sống đã biết.